

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2026/HNGĐ-ST
Ngày 06/01/2026
Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Trần Đức Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Hạnh.

Ông Trần Đình Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Đức Quân, là Thư ký viên của Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Diệu Thu, là Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 156/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2025 về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* anh Nguyễn Tiến L, sinh năm 1986.

2. *Bị đơn:* chị Đinh Thị H, sinh năm 1987.

Cùng nơi cư trú: thôn T, xã H, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa, anh L và chị H đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Tiến L trình bày:**

Về hôn nhân: Anh L và chị Đinh Thị H kết hôn với nhau tự nguyện và đã đăng ký kết hôn vào ngày 28 tháng 7 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân phường C,

thành phố S, tỉnh Sơn La (nay là Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Sơn La). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ đẻ của anh ở thôn T, xã H, tỉnh Ninh Bình. Thời gian đầu, quan hệ hôn nhân tương đối hòa thuận, tuy nhiên đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do hai bên không hòa hợp về tính cách, thường xuyên xảy ra cãi vã, dẫn đến đời sống gia đình mất hòa khí, hôn nhân không hạnh phúc. Mặc dù gia đình hai bên đã nhiều lần tiến hành hòa giải nhưng không đạt kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Đến khoảng tháng 01 năm 2023, chị H đã rời khỏi nhà và chuyển đến sinh sống tại nơi khác. Kể từ thời điểm đó đến nay, hai người sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình xem xét, giải quyết cho anh được ly hôn với chị H theo quy định của pháp luật.

** Tại biên bản lấy lời khai tại Tòa án, bị đơn là chị Đinh Thị H trình bày:*

Về hôn nhân: Về việc kết hôn và đời sống vợ chồng sau khi kết hôn, chị H nhất trí như anh L đã trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, chị trình bày là từ khoảng tháng 6 năm 2019, cuộc sống giữa hai người có sự thay đổi, vợ chồng không còn chung sống cùng nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, chị đã chuyển đi nơi khác sinh sống. Cho đến nay hai người không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Chị xác định không còn tình nghĩa vợ chồng với anh L, nay anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì chị cũng đồng ý ly hôn.

** Về con chung, tài sản và các vấn đề khác, tại các bản khai tại Tòa án anh L và chị H trình bày như sau:*

+ Về con chung: Giữa anh L và chị H thống nhất với nhau là có hai con chung tên là Nguyễn Minh Gia B, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2016 và Nguyễn Minh Gia K, sinh ngày 09 tháng 01 năm 2019. Hiện nay, hai con đang sống với anh L.

Nếu ly hôn, anh L đề nghị Tòa án giao hai con cho anh trực tiếp nuôi dưỡng và anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với anh. Hiện tại, anh đang kinh doanh tự do với mức thu nhập khoảng 15 triệu đồng/tháng. Anh có đầy đủ các điều kiện về sức khỏe, kinh tế, thời gian, chỗ ở và các điều kiện khác để nuôi dưỡng hai con.

Còn chị H đề Tòa án nghị giao cả hai con cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Trường hợp anh L có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì chị sẽ thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

+ Về tài sản, nợ chung và những vấn đề khác có liên quan: Anh L và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh L và chị H đều có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt.

** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Anh L và chị H kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 7 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La (nay là Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Sơn La) theo đúng quy định của pháp luật. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, hai người đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Như vậy, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Long. Về con chung: Giữa hai người có hai con chung chưa thành niên tên là Nguyễn Minh Gia B, sinh năm 2016 và Nguyễn Minh Gia K, sinh năm 2019, hiện nay hai con đang sống với bố, anh chị đều có đề nghị giao cho bố trực tiếp nuôi dưỡng hai con. Nguyên vọng của hai con muốn được ở với bố. Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao cả hai con cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng cho con, tài sản và các vấn đề khác anh chị không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết. Về án phí: đề nghị áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, anh L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Giữa anh L và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã đăng ký kết hôn vào ngày 28 tháng 7 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La (nay là Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Sơn La) theo đúng quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Đời sống vợ chồng giữa anh L và chị H không hạnh phúc, hai người đã

sống ly thân không còn sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ với nhau nữa. Xét thấy, anh chị đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc giải quyết cho anh L ly hôn chị H là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Giữa anh L và chị H có hai con chưa thành niên tên là Nguyễn Minh Gia B và Nguyễn Minh Gia K, hiện tại hai con đang chung sống với bố và bà nội. Anh chị cùng có ý kiến là sau khi ly hôn thì cả hai con sẽ ở với bố. Hai con cũng có nguyện vọng muốn được sống cùng với bố. Căn cứ quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, hai con sẽ được giao cho bố trực tiếp nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Anh L không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với anh nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản, nợ chung và những vấn đề khác có liên quan: Anh L và chị H không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án. Anh L có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Anh L và chị H có quyền kháng cáo bản án này theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vĩ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Tiến L ly hôn chị Đinh Thị H.

2. Về nuôi con: Giao cho anh Nguyễn Tiến L trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên là Nguyễn Minh Gia B, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2016 và Nguyễn Minh Gia K, sinh ngày 09 tháng 01 năm 2019 cho đến khi trưởng thành và có khả năng lao động.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con và trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con; về tài sản, nợ chung và các vấn đề khác: không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Tiến L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh L đã nộp 300.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001876 ngày 17 tháng 10 năm 2025, anh L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Tiến L và chị Đinh Thị H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Sơn La;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Đức Cường